TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐ – TA	C*, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Ngô Thị Lắm.

2. Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Trọng Khiêm.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới tỉnh An Giang, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 37/QĐ-TA ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với:

Bùi Thanh T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo;

Chỗ ở hiện nay: số D, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Tiền án: 01 tiền án;

Tiền sự: 02 tiền sự.

- Ngày 04/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 13/01/2022.

- Ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 04/7/2023, chấp hành xong ngày 20/11/2024.

Con ông Bùi Văn Ê và bà Đỗ Thị T1.

Bùi Thanh T có đơn xin vắng mặt phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Thiếu tá Lê Trần Viết C – Trưởng Công an xã M (có đơn xin vắng mặt).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Do Bùi Thanh T sử dụng chất ma túy nhiều lần, cụ thể: Ngày 04/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 13/01/2022 và ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 04/7/2023, chấp hành xong ngày 20/11/2024. Đến ngày 21/11/2024 Ủy ban nhân dân xã M, huyện C ban hành Quyết định số 1744/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian từ 21/11/2024 đến 20/11/2026.

Sau đó, T tiếp tục sử dụng chất ma túy nên ngày 19/4/2025, T bị Công an xã M đưa đi xét nghiệm, kết quả dương tính với chất Methamphetamine. Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T.

Ngày 19/4/2025, Ủy ban nhân dân xã M ban hành Quyết định số 107/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Ngày 19/4/2025, Công an xã M ban hành Thông báo số 106/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T và ấn định thời gian để T đọc, sao chép tài liệu có trong hồ sơ. T đã nhận thông báo này và đã đọc tài liệu có trong hồ sơ theo quy định.

Ngày 06/5/2025, Trưởng Công an xã M ban hành Đề nghị số 141/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Tại phiên họp:

- Trưởng Công an xã M có đơn yêu cầu vắng mặt tham gia phiên họp và vẫn giữ nguyên Công văn đề nghị số 141/ĐN-CNBB ngày 06/5/2025.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Bùi Thanh T là người đã trưởng thành, trong thời gian quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú mà tiếp tục tái nghiện. Do đó, Trưởng Công an xã M đề nghị đưa Bùi Thanh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, để Bùi Thanh T có điều kiện được chữa bệnh, lao động và học tập trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ, Bùi Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi

vi phạm pháp luật, bản thân có 02 tiền sự: Ngày 04/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 13/01/2022 và ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 04/7/2023, chấp hành xong ngày 20/11/2024. Cho nên cần áp dụng mức phù hợp đối với Bùi Thanh T và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, căn cứ các Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021, đề xuất: chấp nhận đề nghị của Trưởng Công an xã M, huyện C, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T với thời hạn từ 20 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

* Về tố tụng:

Hồ sơ đề nghị của Trưởng Công an xã M đúng quy định tại Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

* Về nội dung:

Tại bản tường trình ngày 19/4/2025, người bị đề nghị thừa nhận, vào ngày 19/4/2025, có sử dụng ma túy và bị Công an xã M phát hiện, đưa đi xét nghiệm với kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Lời khai nhận của Bùi Thanh T phù hợp với kết quả xét nghiệm của cơ quan chuyên môn, biên bản vi phạm hành chính số 108/BB-VPHC ngày 19/4/2025 do Ủy ban nhân dân xã M lập và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đề nghị.

Bên cạnh đó, trước đó, do có sử dụng ma túy nên Bùi Thanh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời gian từ ngày 21/11/2024 đến ngày 20/11/2026.

Xét thấy, Bùi Thanh T đã thành niên, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trong thời hạn bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú mà vẫn còn vi phạm. Vì vậy, việc Trưởng Công an xã M, huyện C đề nghị đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đủ điều kiện theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, nên chấp nhận.

Về nhân thân, theo hồ sơ thể hiện, T đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh An Giang và được trở về địa phương, nhưng tiếp tục vi phạm thuộc trường hợp tái phạm, nên cần thiết áp dụng mức chấp hành nghiêm để răn đe, tạo điều kiện cho T cai nghiện, lao động, học tập trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, T có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ

sung năm 2020. Cho nên, cần xét giảm nhẹ cho T khi quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 2 Điều 9, Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 104, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 22, 23, 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Thanh T, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, kể từ ngày chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn kiến nghị của Trưởng Công an xã M và thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn khiếu nại của Bùi Thanh T là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Trưởng Công an xã M đưa Bùi Thanh T vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an xã Mỹ Hội Đông;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội Đông;
- Công an nhân dân xã Mỹ Hội Đông;
- Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy - TAG;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- CAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Lắm